

THỐNG KÊ SỐ LIỆU HỌC SINH LỚP 1 VÀO CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC CÔNG LẬP

Tên trường	Tên Phường (khu phố)	Tổng số trẻ 6 tuổi tại địa phương			Tổng số lớp NH 2018-2019	Tổng số lớp 5 dự kiến chuyển cấp	Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận					Ghi chú
							Tổng số lớp 1	Sĩ số học sinh/ lớp	Số lớp					
		Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	TA tích hợp					Tiếng Anh đề án	Bán trú				
Cộng		2586			366	74	80	584	15	46	4	27	63	
Hồ Thị Kỳ	211				33	7	6	36	2	3	0	3	4	Danh sách học sinh kèm theo
	Phường 1	110												
	Phường 10	101												
Trương Định	161				20	4	5	35	1	1	0	3	3	Danh sách học sinh kèm theo
	Phường 2	111												
	Khu phố 2	79												
	Khu phố 3	32												
	Phường 3	50												
	Khu phố 1	24												
	Khu phố 2	26												
Trần Nhân Tôn	219				20	4	6	36	2	4	0	2	4	Danh sách học sinh kèm theo
	Phường 2	168												
	Khu phố 1	68												
	Khu phố 4	40												
	Khu phố 5	60												

Tên trường	Tên Phường (khu phố)	Tổng số trẻ 6 tuổi tại địa phương			Tổng số lớp NH 2018-2019	Tổng số lớp 5 dự kiến chuyển cấp	Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận					Ghi chú
							Tổng số lớp 1	Sĩ số học sinh/ lớp	Số lớp					
		Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	TA tích hợp					Tiếng Anh đề án	Bán trú				
	Phường 3	51												
	Khu phố 3	51												
Trần Quang Cơ	Phường 4	140			25	5	4	35	0	2	0	2	4	Danh sách học sinh kèm theo
Nguyễn Chí Thanh	145				20	4	4	37	1	3	0	1	3	Danh sách học sinh kèm theo
	Phường 5	112												
	Phường 8	33												
	Khu phố 2	33												
Dương Minh Châu	Phường 6	152			29	6	5	35	0	5	0	0	5	Danh sách học sinh kèm theo
Trần Văn Kiêu	160				25	6	5	35	0	2	0	3	5	*Trường có thể nhận thêm số trẻ tạm cư tại Bàu Cát về học tại trường đầu năm học hoặc học kỳ II- NH 2019-2020 nếu PHHS có nhu cầu.
	Phường 7	90												
	Phường 8	70												
	Khu phố 1	32												
	Khu phố 3	38												
														Danh sách học sinh kèm theo
Nhật Tảo	Phường 9	111			10	2	4	30	2	1	0	3	2	Danh sách học sinh kèm theo
	Khu phố 1	27												
	Khu phố 2	25												
	Khu phố 3	33												

Tên trường	Tên Phường (khu phố)	Tổng số trẻ 6 tuổi tại địa phương			Tổng số lớp NH 2018-2019	Tổng số lớp 5 dự kiến chuyển cấp	Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận					Ghi chú
							Tổng số lớp 1	Sĩ số học sinh/ lớp	Số lớp					
		Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	TA tích hợp					Tiếng Anh đề án	Bán trú				
	Khu phố 4	26												
Điện Biên	Phường 11	75			6	1	3	30	1	2	0	0	2	Danh sách học sinh kèm theo
Hoàng Diệu	Phường 12	94			9	2	3	35	2	1	0	2	1	Danh sách học sinh kèm theo
	Khu phố 3	31												
	Khu phố 8	41												
	Khu phố 4 (có đ/c số chẩn từ SVH trở về CMT8- P.12)	22												
Triệu Thị Trinh	129				28	6	5	35	0	4	1	0	5	Danh sách học sinh kèm theo
	Phường 12	64												
	Khu phố 1	30												
	Khu phố 2	34												
	Phường 13	65												
	Khu phố 1 (HH)	15												
	Khu phố 2 (HH)	43												
	Khu phố 5 (Khu CH)	7												
	và nhu cầu của PHHS Phường 12, 13)													

[illegible]

Tên trường	Tên Phường (khu phố)	Tổng số trẻ 6 tuổi tại địa phương			Tổng số lớp NH 2018-2019	Tổng số lớp 5 dự kiến chuyển cấp	Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận					Ghi chú
							Tổng số lớp 1	Sĩ số học sinh/ lớp	Số lớp					
		Học 2 buổi	Tăng cường ngoại ngữ	TA tích hợp					Tiếng Anh đề án	Bán trú				
Võ Trường Toàn	Khu phố 1	16			29	6	5	30	0	3	2	0	5	Danh sách học sinh kèm theo
	Khu phố 2	22												
	Khu phố 9	38												
	Khu phố 11	22												
	Khu phố 12.	30												
	duyet bổ sung	7												
Tô Hiến Thành	Phường 15	99			10	2	3	35	2	2	0	1	1	Danh sách học sinh kèm theo
	Khu phố 1	28												
	Khu phố 3	40												
	Khu phố 4	31												
Bắc Hải	Phường 15	196			30	6	6	35	0	3	0	3	6	Danh sách học sinh kèm theo
	Khu phố 2	55												
	Khu phố 5	30												
	Khu phố 6	27												
	Khu phố 7	49												
	Khu phố 8	35												